Sao y; QH-HĐND tỉnh Hà Tĩnh;
23/11/2026 9:32:7

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT, NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI KỲ HỌP THỨ 2, QUỐC HỘI KHÓA XVI

(Kèm theo Báo cáo số 297 /BC-ĐĐBQH ngày 23 /11/2026 của Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Tĩnh)

I. Các luật, nghị quyết quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua

1. Luật Đất đai được sửa đổi toàn diện với mục tiêu thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 21-NQ/TW về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan và các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng về thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, tạo đột phá trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; bảo đảm tính kế thừa và sự thống nhất của hệ thống pháp luật; giải quyết kịp thời các vấn đề ưu tiên, cấp bách nảy sinh từ thực tiễn; tháo gỡ *"điểm nghẽn"* về thể chế nhằm giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng mô hình quản lý đất đai tinh gọn, hiệu lực thông qua việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu vận hành của chính quyền địa phương 02 cấp trong kỷ nguyên mới.

Luật gồm 13 chương, 112 Điều, giảm 3 chương, 148 điều so với Luật Đất đai năm 2024, chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc, những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Trong đó, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương; cho phép người sử dụng đất được lựa chọn hình thức thuê đất; không quy định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh mà quy định nguyên tắc nội dung sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh; phân định các trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thành 6 nhóm, bổ sung điều kiện "đủ" về bảo đảm chỉ thu hồi đất trong trường hợp thật sự cần thiết; tiếp tục hoàn thiện các quy định về trường hợp được bồi thường về đất, điều kiện bồi thường, các trường hợp không được bồi thường về đất, bổ sung quy định về người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị dự án khu dân cư nông thôn thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tại chỗ; quy định rõ căn cứ, điều kiện giao đất, cho thuê đất, các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; chỉnh sửa quy định về áp dụng thống nhất bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2027; các địa phương ban hành Bảng giá đất và hệ số điều chỉnh theo quy định của Luật này để thực hiện từ ngày 01/01/2028.

2. *Luật Nhà ở* được sửa đổi toàn diện nhằm tập trung thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển nhà ở, đặc biệt là Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và

các luật có liên quan và Thông báo số 64-TB/VPTW ngày 22/5/2026[1], trong đó có một số chủ trương lớn về: *(1)* Tuyệt đối không được tư nhân hoá về đất đai, không cho phép người nước ngoài nhận chuyển nhượng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới mọi hình thức, trừ trường hợp là người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; *(2)* Đối với chung cư xây dựng mới, quy định thời hạn sử dụng căn hộ chung cư theo niên hạn xây dựng công trình, gắn với bảo đảm quyền tài sản, chủ sở hữu căn hộ chung cư được quyền thực hiện nghĩa vụ tài chính để xây dựng mới chung cư theo quy định khi hết thời hạn*; (3)* Hạn chế tối đa việc phân lô bán nền tại khu vực đô thị, đặc biệt tại các đô thị lớn; *(4)* Nhà nước tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền có nơi ở; bố trí quỹ đất và có cơ chế ưu đãi khuyến khích phát triển nhà ở cho thuê với giá phù hợp đáp ứng nhu cầu nơi ở của Nhân dân; *(5)* Rà soát việc phân nhóm nhà ở hiện nay, nghiên cứu định hướng phân loại phát triển nhà ở theo 4 nhóm (nhà ở thương mại, nhà ở cho thuê, nhà ở công vụ, nhà ở chính sách) để xác định các cơ chế, chính sách tương ứng, trong đó có chính sách Nhà nước hỗ trợ giá, cung cấp nhà ở miễn phí cho một số đối tượng nhất định; *(6)* Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nhà ở…

Luật gồm 13 chương, 129 điều, luật hóa các chính sách thí điểm tại Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội đã được đánh giá phát huy hiệu quả trên thực tiễn nhằm ưu đãi, đẩy nhanh việc phát triển nhà ở cho thuê, nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, hướng tới mục tiêu mọi người đều có chỗ ở, gắn với bảo đảm an sinh xã hội. Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2027.

3. *Luật Kinh doanh bất động sản* được sửa đổi toàn diện nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước, nhất là Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó có Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai, các luật có liên quan và các chủ trương, chỉ đạo mới có liên quan về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; thúc đẩy chuyển đổi số; giải quyết các vướng mắc trong các quy định hiện hành, đồng thời, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức quản lý theo mô hình mới trong bối cảnh thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới; tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực và bảo đảm thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, minh bạch, bền vững.

Luật gồm 10 chương, 63 điều, giảm 21 điều so với Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; trong đó, cắt giảm 04/12 thủ tục hành chính và 07 điều kiện đầu tư kinh doanh; phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết

[1] Thông báo số 64-TB/VPTW ngày 22/5/2026 của Văn phòng Ban chấp hành Trung ương Đảng ban hành thông báo về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với một số cơ quan về tình hình triển khai Chỉ thị 34-CT/TW năm 2024 của Ban Bí thư về nhà ở xã hội và định hướng phát triển nhà ở trong thời gian tới.

định cho phép chuyển nhượng dự án bất động sản; bổ sung quy trình giao dịch, mã định danh điện tử, hợp đồng điện tử; bổ sung quy định tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản, tháo gỡ khó khăn trong việc triển các dự án đình trệ; tăng cường trách nhiệm công khai, cập nhật thông tin của doanh nghiệp,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2027; các quy định liên quan đến phân cấp, phân quyền có hiệu lực từ ngày 01/3/2027.

4. Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được ban hành nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, luật hóa các chính sách đã được thực hiện hiệu quả theo Nghị quyết số 198/2025/QH15; chuyển tư duy từ *"hỗ trợ"* sang *"kiến tạo phát triển"*, lấy sự lớn mạnh thực chất của doanh nghiệp làm thước đo; đồng thời tạo nền tảng pháp lý quan trọng, song chính sách hỗ trợ còn phân tán, dàn trải, doanh nghiệp khó tiếp cận, thiếu cơ chế đánh giá hiệu quả sau hỗ trợ.

Luật gồm 04 chương, 32 điều với những điểm mới như: *(1)* Hoàn thiện tiêu chí xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ, vừa; hỗ trợ theo nhu cầu và theo lộ trình trưởng thành (từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, từ siêu nhỏ lên nhỏ, từ nhỏ lên vừa và lên doanh nghiệp lớn), có giai đoạn chuyển tiếp về thuế, kế toán đối với hộ kinh doanh chuyển đổi; *(2)* Chính sách ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện đồng bộ qua Luật sửa đổi các luật thuế (miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; doanh nghiệp có doanh thu năm không quá 10 tỷ đồng được lựa chọn tính thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu), kèm biện pháp phòng ngừa lợi dụng chính sách; *(3)* Mở rộng tiếp cận tín dụng, quỹ, mặt bằng sản xuất và mua sắm công; *(4)* Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ (cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp lớn, tổ chức tài chính), hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ, đặt hàng; *(5)* Chuyển sang quản lý bằng dữ liệu, không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại thông tin Nhà nước đã có; mọi chương trình hỗ trợ phải có mục tiêu, thời hạn, kết quả đầu ra rõ ràng,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31.

5. *Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất)* được ban hành trên cơ sở hợp nhất Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công nhằm thể chế hóa kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực của quốc gia, thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số. Việc hợp nhất hai luật nhằm khắc phục những bất cập, chồng chéo trong quá trình thực hiện, tăng cường phân cấp, phân quyền, siết chặt kỷ luật tài khóa và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Luật gồm 11 chương, 103 điều. Các nội dung hợp nhất, sửa đổi, bổ sung chủ yếu: *(1)* Hợp nhất Kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, tích hợp kế hoạch đầu tư công hằng năm trong dự toán chi đầu tư công

hằng năm; ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi đầu tư và chi thường xuyên trong 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; *(2)* Bổ sung một số quy định trên cơ sở tổng kết thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính công như: cho phép phân bổ, sử dụng số tăng thu trong quá trình điều hành; sử dụng dự phòng, dự trữ tài chính, bổ sung nội dung chi ứng phó, khắc phục tình trạng khẩn cấp; *(3)* Quy định những nội dung mang tính nguyên tắc trong luật, những nội dung có tính biến động giao Chính phủ quy định chi tiết nhằm tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo chủ động, linh hoạt và hiệu quả; *(4)* Bổ sung một số nguyên tắc chung về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã theo tinh thần của Kết luận số 76-KL/TW; *(5)* Đơn giản hóa thủ tục hành chính, bao gồm tích hợp một số nội dung tại bước phê duyệt chủ trương đầu tư vào quy trình xem xét, quyết định đầu tư dự án nhóm C,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027 và áp dụng từ năm ngân sách 2027, trừ quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật.

6. Luật Đấu thầu được sửa đổi toàn diện nhằm khắc phục vướng mắc trong thực tiễn, bảo đảm đồng bộ pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Luật gồm 08 chương, 59 điều, tập trung sửa đổi theo hướng mở rộng quyền tự chủ mua sắm của doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp lại các hình thức lựa chọn nhà thầu, tích hợp mua sắm trực tiếp vào chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh vào đấu thầu rộng rãi, bổ sung hình thức đàm phán cạnh tranh và mở rộng các trường hợp chỉ định thầu, đấu thầu trước; đơn giản hóa trình tự, thủ tục; hoàn thiện chính sách ưu đãi và quy định về mua sắm thuốc, vật tư, thiết bị y tế; mở rộng quyền thỏa thuận trong điều chỉnh giá, sửa đổi hợp đồng, hoàn thiện quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng, xử lý vi phạm; tăng cường công khai thông tin, trách nhiệm giải trình và giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung mang tính kỹ thuật. Luật có hiệu lực từ ngày 01/3/2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 35.

7. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân* được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW), phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW) và về đất đai; bảo đảm đồng bộ với Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được thông qua cùng Kỳ họp; đồng thời tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn, nhất là tình trạng đất bỏ hoang gây lãng phí nguồn lực đất đai, và bảo đảm phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Luật gồm 04 điều, sửa đổi, bổ sung 11 điều của 03 luật: 05 điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Điều 4, 9, 11, 15, 18); 04 điều của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (Điều 6, 7, 8, 9); 02 điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (Điều 5, 7). Những điểm mới của Luật: *(1)* Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 03 năm đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa kể từ khi được cấp Giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm không quá 10 tỷ đồng được lựa chọn nộp thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu, Chính phủ được điều chỉnh mức doanh thu theo từng thời kỳ; khoản chi của doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị được tính vào chi phí được trừ; *(2)* Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ cung cấp suất ăn cho cơ sở giáo dục, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; giảm thuế cho doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; *(3)* Đất bỏ hoang chịu thuế suất 0,2% (mức cao nhất), không áp dụng hạn mức, xác định theo pháp luật đất đai (đất dự án phân kỳ đầu tư được phê duyệt không coi là đất bỏ hoang); đất sử dụng không đúng mục đích chịu thuế suất 0,15%; giá đất tính thuế theo bảng giá đất, ổn định theo chu kỳ 03 năm; *(4)* Miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất giáo dục và đào tạo của cơ sở giáo dục và đất ở trong hạn mức của người dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; *(5)* Sửa đổi quy định về khai, nộp thuế phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp (cơ quan thuế cơ sở; xã, phường, đặc khu),… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027; riêng quy định về ngưỡng doanh thu 10 tỷ đồng áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026; quy định về diện tích tính thuế đất bỏ hoang và thuế suất 0,2% có hiệu lực từ ngày 01/7/2027; quy định áp dụng bảng giá đất có hiệu lực từ ngày 01/01/2028.

8. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán*** được ban hành để thể chế hóa chủ trương của Đảng về cải cách thủ tục hành chính, phát triển kinh tế tư nhân, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển thị trường vốn; đồng thời khắc phục vướng mắc trong thi hành Luật Chứng khoán, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tạo cơ sở pháp lý cho các sản phẩm, dịch vụ mới.

Luật gồm 03 điều (trong đó, Điều 1 gồm 27 khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và thay thế một số quy định của Luật Chứng khoán; Điều 2 quy định về thi hành và Điều 3 quy định về chuyển tiếp). Luật bổ sung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ mới, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực chứng khoán. Việc thử nghiệm phải bảo đảm an toàn thị trường. Tổ chức đăng ký thử nghiệm phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng trong và sau khi thử nghiệm; bổ sung chính sách hiện đại hóa hạ tầng, công nghệ thông tin và khuyến khích, đãi ngộ, phát triển, thu hút nhân lực ngành chứng khoán. Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với công chức Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về việc thành lập, mô hình hoạt động và cơ cấu lại vốn nhà nước tại các Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Luật có hiệu lực. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con tiếp tục hoạt động theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đến khi quyết định này có hiệu lực; cắt giảm một số điều kiện, thành phần hồ sơ về chào bán và lưu ký chứng khoán. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được đăng ký lưu ký chứng khoán khi có Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Luật cũng sửa đổi quy định về giao dịch điện tử, ngân hàng thanh toán, dịch vụ của công ty chứng

khoán, chứng chỉ hành nghề, quỹ hoán đổi danh mục và Thanh tra Chứng khoán Nhà nước; nếu Tổng giám đốc (Giám đốc) không phải là người đại diện theo pháp luật, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có ít nhất 01 người đại diện theo pháp luật đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh này. Công ty đã thành lập và hoạt động trước ngày Luật có hiệu lực mà chưa đáp ứng có 02 năm để thực hiện, tính từ ngày Luật có hiệu lực. Nếu thay đổi người đại diện theo pháp luật kể từ ngày Luật có hiệu lực, công ty phải đáp ứng yêu cầu này ngay khi thay đổi,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

9. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*** được ban hành nhằm xử lý những vấn đề cấp bách, cần sửa đổi, bổ sung ngay để kịp thời hoàn thiện thể chế, đổi mới công tác xây dựng pháp luật, tháo gỡ điểm nghẽn, vướng mắc có nguyên nhân do các quy định tại các Luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy môi trường đầu tư kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ các mô hình hoạt động kinh doanh số, góp phần phát triển bền vững kinh tế số.

Luật gồm 06 điều, trong đó: *(1)* Sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Thương mại năm 2005* bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo với các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Đầu tư, Luật Đấu giá tài sản; bãi bỏ 04 thủ tục hành chính, 03 điều kiện kinh doanh; 02 nội dung phân cấp, phân quyền; *(2)* Sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Cạnh tranh năm 2018* để bảo đảm phù hợp với môi trường kinh doanh số và hệ sinh thái số đang ngày càng phát triển thay đổi cách thức vận hành và tính cạnh tranh trên thị trường; *(3)* Sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Quản lý ngoại thương năm 2017* để bảo đảm phân định thẩm quyền theo mô hình tổ chức bộ máy mới, số hóa giấy phép, hoàn thiện cơ chế cấp, kiểm tra và xác minh xuất xứ theo điều ước quốc tế; *(4)* Sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023* bảo đảm đồng bộ với pháp luật về dữ liệu cá nhân, thương mại điện tử và trách nhiệm quản lý nhà nước ở địa phương. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2027 (riêng nội dung bãi bỏ quy định về thực hiện hợp đồng và chế tài trong Luật Thương mại có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2028).

10. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực*** được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, định hướng mới của Đảng về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao trong giai đoạn mới; đồng thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc trong thực tiễn về quy hoạch, đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà đầu tư, phát triển nguồn và lưới điện, giá điện và thị trường điện. Việc sửa đổi Luật cũng nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; huy động các nguồn lực đầu tư phát triển điện lực, bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Luật gồm 03 điều; kế thừa và sửa đổi chủ yếu 27 điều, bãi bỏ 03 điều của Luật Điện lực số 61/2024/QH15; đồng thời bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản để bảo đảm thống nhất trong áp dụng pháp luật. Luật hoàn thiện cơ chế về quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án điện lực, chấp thuận và lựa chọn nhà đầu tư theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tháo gỡ điểm nghẽn và huy động nguồn lực xã hội; hoàn thiện chính sách phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, điện gió ngoài khơi, hệ thống lưu trữ điện và thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). Đồng thời, Luật tiếp tục đơn giản hóa điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; hoàn thiện cơ chế thị trường điện cạnh tranh, mua bán điện trực tiếp (DPPA), cơ chế giá điện, giá dịch vụ về điện và từng bước xóa bỏ bù chéo giá điện; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển lưới điện thông minh; hoàn thiện các quy định về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và các quy định chuyển tiếp, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và phát triển hệ thống điện bền vững,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2027 trừ trường hợp quy định tại khoản 13, điểm d khoản 33 và điểm b khoản 35 Điều 1 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2027.

11. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư*** được ban hành nhằm tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật để triển khai, thể chế hóa các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Luật sửa đổi, bổ sung 20 điều, bổ sung 03 điều mới so với Luật Đầu tư hiện hành, trong đó sửa đổi, bổ sung các nội dung chính như: *(1)* Hoàn thiện quy định về ngành, nghề và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài nhằm mở rộng việc tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài; *(2)* Hoàn thiện quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm đổi mới định hướng đầu tư nước ngoài, xây dựng cơ chế ưu đãi vượt trội, cạnh tranh, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số; *(3)* Hoàn thiện quy định về thủ tục đầu tư để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; quy định nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,… Luật có hiệu lực từ ngày 31/3/2027.

12. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập*** được ban hành để luật hóa các nội dung tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, bảo đảm tính ổn định, lâu dài, đồng bộ và thống nhất của hệ thống pháp luật. Luật chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định về điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực dịch vụ kế toán, dịch vụ kiểm toán. Các nội dung khác sẽ được rà soát, nghiên cứu để sửa đổi tổng thể trong thời gian tới.

Luật gồm 04 điều, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 24 điều của Luật Kế toán và 04 điều của Luật Kiểm toán độc lập. Đối với dịch vụ kế toán, Luật cắt giảm 100% điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính, chuyển phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Cá nhân được cung cấp dịch vụ kế toán dưới danh nghĩa cá nhân hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán. Cá nhân chỉ cần bảo đảm trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp như người làm

kế toán tại doanh nghiệp, không bắt buộc phải có chứng chỉ kế toán viên hoặc chứng chỉ kiểm toán viên. Luật cũng bỏ yêu cầu doanh nghiệp dịch vụ kế toán phải có ít nhất 02 người có chứng chỉ và bỏ giới hạn về loại hình doanh nghiệp. Đối với dịch vụ kiểm toán, Luật cắt giảm 01 điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

13. ***Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo*** được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng; tạo nền tảng pháp lý cho chuyển đổi từ quản lý theo ngành sang quản trị biển hiện đại, tổng hợp, thống nhất không gian biển quốc gia; hoàn thiện mô hình quản trị biển hiện đại, thống nhất; cơ chế điều phối liên ngành về biển thống nhất, tập trung, đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương; nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái, đa dạng sinh học biển; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, chủ quyền và lợi ích quốc gia; tăng cường hợp tác quốc tế và thực hiện đầy đủ điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Luật gồm 06 chương, 76 điều, trong đó Chương III về quản lý, sử dụng không gian biển là chương hoàn toàn mới. Luật kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung nhiều chế định quan trọng, theo đó mở rộng phạm vi điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chế định quản lý, sử dụng không gian biển theo hướng quản trị tổng hợp, thống nhất không gian biển; tập trung điều chỉnh các quan hệ có tính tổng hợp, liên ngành, liên vùng và các vấn đề đặc thù trên biển, hải đảo, đồng thời phân định với quản lý chuyên ngành. Điểm mới nổi bật là hình thành khuôn khổ pháp lý về quản lý, sử dụng không gian biển; hoàn thiện cơ chế phân bổ, điều phối, giải quyết xung đột, chồng lấn trong sử dụng không gian biển; xác lập các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng khu vực biển, tạo cơ sở huy động, khai thác hiệu quả nguồn lực biển. Bên cạnh đó, hoàn thiện các quy định về quản lý tài nguyên vùng bờ, hải đảo; kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ và phục hồi môi trường biển; điều tra cơ bản, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế biển. Các quy định mới góp phần tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, không gian biển,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2027, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 của Luật này có hiệu lực từ ngày 01/3/2027; quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật này có hiệu lực từ ngày 15/01/2027.

14. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*** được ban hành nhằm tháo gỡ kịp thời những điểm nghẽn thể chế, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi xanh, vận hành thị trường các-bon trong nước kết nối với quốc tế; đồng thời, góp phần giải phóng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của đất nước giai đoạn 2026 - 2031; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý phục vụ phát triển kinh tế nhanh, bền vững.

Luật gồm 04 điều: Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm sửa đổi, bổ sung 79/171 điều hiện hành và bổ sung mới 03 điều (Điều 72a, Điều 139a và Điều 152a); Điều 2 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan; Điều 3 về Hiệu lực thi hành và Điều 4 về Điều khoản chuyển tiếp. Luật đã thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh môi trường trong thời kỳ phát triển mới của đất nước. Luật đã sửa đổi tiêu chí môi trường để phân loại dự án đầu tư, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cắt giảm đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM), cấp giấy phép môi trường (GPMT), đối tượng phát sinh chất thải với khối lượng nhỏ chỉ phải đăng ký môi trường. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền của cơ quan thẩm định báo cáo ĐTM, cấp GPMT, tiếp nhận đăng ký môi trường; đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM, cấp GPMT cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tiếp nhận đăng ký môi trường cho Ủy ban nhân dân cấp xã; trách nhiệm lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp giáp có cùng sông, hồ liên tỉnh trong quá trình thẩm định báo cáo ĐTM, cấp GPMT. Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về bảo vệ môi trường nước mặt, môi trường không khí, quản lý vật liệu từ hoạt động tái chế chất thải, phân loại chất thải rắn sinh hoạt để tăng cường thu hồi CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế; phát triển thị trường các-bon trong nước và chuyển đổi số về bảo vệ môi trường,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật này về yêu cầu năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2028.

15. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường*** được ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực đo lường; đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số, kinh tế số, quản lý theo dữ liệu và đánh giá mức độ rủi ro; nâng cao năng lực đo lường phục vụ công nghệ mới, kinh tế xanh; giảm chi phí tuân thủ và cải cách thủ tục hành chính, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phân cấp, phân quyền phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh minh bạch, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và đạt mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững trong thời gian tới.

Luật gồm 03 điều, trong đó, Điều 1 tập trung sửa đổi, bổ sung 25 điều, bổ sung 01 điều mới (Điều 5a về Chương trình bảo đảm đo lường) và 01 chương mới về chuyển đổi số hoạt động đo lường (Chương VIIa gồm các Điều 34a, 34b và 34c), bãi bỏ các Điều 31, 33, 34, 51. Điều 2, Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp. Luật bổ sung một chương riêng quy định về chuyển đổi số trong hoạt động đo lường, tạo cơ sở pháp lý thiết lập nền tảng số hoạt động đo lường và cơ sở dữ liệu đo lường, quản lý các đối tượng theo mã định danh duy nhất và công nhận giá trị pháp lý của chứng thư, dữ liệu điện tử. Chuyển dịch mạnh mẽ phương thức quản lý nhà nước từ kiểm soát thủ công, tiền kiểm đồng loạt sang quản lý dựa trên dữ liệu số và đánh giá mức độ rủi ro.

Bên cạnh đó, Luật bổ sung quy định về Hạ tầng kỹ thuật đo lường và Chương trình bảo đảm đo lường nhằm khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện áp dụng, cho phép chuẩn đo lường do doanh nghiệp đầu tư được phê duyệt là chuẩn quốc gia, đồng thời mở rộng khái niệm phương tiện đo bao gồm cả các hệ thống tích hợp phần mềm để kiểm soát thiết bị đo thông minh, đo từ xa. Luật cũng đã cắt giảm các thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh bằng việc loại bỏ cơ chế đăng ký hoạt động đối với dịch vụ phương tiện đo nhóm 1 để chuyển sang tự công bố năng lực và hậu kiểm, bãi bỏ việc phân loại hàng đóng gói sẵn và thủ tục cấp phép sử dụng dấu định lượng. Các quy định về thanh tra chuyên ngành về đo lường, xử lý vi phạm hành chính cũng được sửa đổi bảo đảm tính thống nhất và thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra và Luật Xử lý vi phạm hành chính,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

16. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Dược, Luật Người cao tuổi và Luật Bảo hiểm y tế*** được ban hành nhằm bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền, cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Luật gồm 08 điều với những điểm mới chủ yếu như: *(1)* Các nội dung sửa đổi chủ yếu về các vấn đề liên quan đến sắp xếp bộ máy tổ chức; đơn giản hoá thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, khám bệnh, chữa bệnh, dược và bảo hiểm y tế; *(2)* Sửa đổi, bổ sung Điều 113 Luật Khám bệnh, chữa bệnh về thiết bị y tế nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết về tăng cường quản lý chặt chẽ việc mua sắm, giá thiết bị y tế, khắc phục hạn chế, bất cập và phòng ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này thời gian vừa qua; *(3)* Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến quản lý giá thuốc, liên thông, chia sẻ dữ liệu tại Luật Dược nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm soát giá thuốc. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 4 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2027.

17. ***Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác*** được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; khắc phục những hạn chế, bất cập sau gần 20 năm thi hành Luật; mở rộng cơ hội hiến tặng để cứu chữa người bệnh, đồng thời bảo đảm cao nhất tính tự nguyện, nhân đạo, không vì mục đích thương mại, bảo đảm an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của người hiến; phòng ngừa, ngăn chặn hành vi môi giới, mua bán mô, bộ phận cơ thể người; phù hợp với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Luật gồm 7 chương, 39 điều, trong đó nghiêm cấm lấy bộ phận cơ thể của người dưới 18 tuổi để ghép cho người khác. Đồng thời, có một số điểm mới nổi bật như: *(1)* Bổ sung các nguyên tắc: đăng ký hiến không đồng nghĩa với việc

đương nhiên đủ điều kiện hiến, người hiến có quyền từ chối hiến tại bất kỳ thời điểm nào, không vì mục đích thương mại, bảo đảm lợi ích đối với người dưới 18 tuổi, Nhà nước tôn vinh người hiến; *(2)* Mở rộng các hành vi bị nghiêm cấm để làm cơ sở phòng ngừa, xử lý hành vi lạm dụng, trục lợi; *(3)* Quy định chặt chẽ các điều kiện đối với người hiến mô, bộ phận cơ thể người; bổ sung cơ chế tư vấn độc lập về pháp luật, sức khỏe, đánh giá tâm lý, xã hội và bảo đảm tính độc lập của các hội đồng chuyên môn; *(4)* Hoạt động hiến, ghép bộ phận cơ thể người phải được điều phối và thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc bởi cơ quan có chức năng điều phối quốc gia, quy định tiêu chí xác định mức độ ưu tiên (về chuyên môn, người bệnh, thời gian chờ ghép);… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2028.

18. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá*** được ban hành nhằm hoàn thiện khung pháp lý về phòng, chống tác hại của thuốc lá, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, trong đó chú trọng đến những chủ trương về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân tại Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII và Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật và phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

Luật gồm 03 điều, sửa đổi, bổ sung 15/35 điều của Luật hiện hành với những điểm mới chủ yếu: *(1)* Bổ sung khái niệm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng trong luật; sửa đổi, bổ sung khái niệm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá và giao Chính phủ căn cứ tình hình thực tế quy định sản phẩm thuốc lá khác và chất, nguyên liệu thay thế khác được sử dụng cho thuốc lá; *(2)* Bổ sung các hành vi bị cấm đối với thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá khác và thiết bị điện tử sử dụng cho thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá khác; trưng bày thuốc lá; *(3)* Giao Chính phủ quy định lộ trình mức tăng diện tích in cảnh báo sức khỏe phù hợp với từng thời kỳ,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2.

19. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh, Luật Di sản văn hóa, Luật Quảng cáo, Luật Báo chí*** được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư, kinh doanh; thúc đẩy chuyển đổi số; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật trong điều kiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành các luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Luật gồm 08 điều, trong đó các điều từ Điều 1 đến Điều 7 quy định nội dung sửa đổi, bổ sung đối với 07 luật cụ thể, Điều 8 quy định về điều khoản thi hành. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của 07 luật giữ nguyên như hiện hành, trong đó: (1) *Những điểm mới:* Luật tập trung đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; chuyển từ tiền kiểm sang hậu

kiểm; thúc đẩy chuyển đổi số trong du lịch, điện ảnh; hoàn thiện cơ chế sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý hoạt động thư viện, bảo tồn di sản văn hóa, quảng cáo và báo chí. (2) *Những nội dung nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn:* Luật tháo gỡ vướng mắc về thẩm quyền quản lý sau sắp xếp tổ chức bộ máy; bãi bỏ thủ tục hành chính không cần thiết, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh du lịch; hoàn thiện quy định về lưu trú du lịch, hoạt động thư viện, sản xuất và phổ biến phim; tháo gỡ khó khăn trong tu bổ di tích, hoạt động khảo cổ; bãi bỏ quy định chồng chéo về quy hoạch quảng cáo ngoài trời; đơn giản hóa thủ tục trong lĩnh vực báo chí, góp phần giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Luật này có hiệu lực thi hành từ 01/7/2027, trường trường hợp quy định tại khoản 2 và các điểm đ, e, g, h và i khoản 3 Điều 6 của Luật này có hiệu lực thi hành từ 01/01/2027.

20. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động*** được ban hành nhằm bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Luật gồm 02 điều, sửa đổi, bổ sung 40 điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động (trong đó sửa đổi, bổ sung nội dung 23 điều, thay thế cụm từ tại 17 điều). Luật có một số điểm mới nổi bật: *(1)* Bỏ quy định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, chuyển sang cơ chế thông báo hoạt động và hậu kiểm; *(2)* Quy định rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với chất lượng huấn luyện, gắn nội dung huấn luyện với đặc điểm công việc và kết quả đánh giá rủi ro; *(3)* Xác định Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; giao Chính phủ phân công trách nhiệm quản lý của các bộ đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt; *(4)* Bổ sung quyền của người lao động được thông tin về vụ tai nạn tại nơi làm việc với cơ quan có thẩm quyền, tổ chức công đoàn; bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm trong khai báo, cung cấp thông tin, xử lý tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và mở rộng quy định phòng, chống gian lận, gian dối, giả mạo, trục lợi; *(5)* Hoàn thiện quy định về khai báo, điều tra tai nạn lao động phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; *(6)* Quy định trường hợp công đoàn thực hiện quyền, trách nhiệm tại nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở khi phát hiện dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích của người lao động; bổ sung yêu cầu lấy ý kiến công đoàn cấp trên cơ sở khi quyết định mức phụ cấp trách nhiệm của an toàn, vệ sinh viên tại nơi chưa có công đoàn cơ sở; *(7)* Quy định xây dựng, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu về kiểm định, sử dụng máy, thiết bị, huấn luyện, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; *(8)* Sửa đổi quy định về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phù hợp với Luật Thanh tra năm 2025; *(9)* Giao Chính phủ quy định chi tiết về huấn luyện, khai báo máy, thiết bị và việc khai báo, điều tra, báo cáo tai nạn lao động,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

21. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm*** được ban hành nhằm bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Luật gồm 06 điều, sửa đổi, bổ sung 05 Luật (Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm), với những điểm mới nổi bật: bổ sung "Ngày Văn hóa Việt Nam" và "Ngày Tổ quốc tri ân - Ngày Thương binh, Liệt sĩ" là ngày nghỉ, người lao động được hưởng nguyên lương; bổ sung quy định "Trước ngày 30 tháng 9 hằng năm, Bộ trưởng Bộ Nội vụ căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ thông báo lịch nghỉ lễ, tết của năm sau"; cắt giảm một số giấy phép, chứng chỉ: giấy phép cho thuê lại lao động, giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm, chứng chỉ hành nghề lưu trữ để chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; bổ sung cơ chế hậu kiểm đối với cho thuê lại lao động thông qua nghĩa vụ thông báo hằng tháng của doanh nghiệp cho thuê lại và quyền yêu cầu, trách nhiệm báo cáo vi phạm của bên thuê lại; sửa đổi quy định về thanh tra phù hợp với Luật Thanh tra 2025. Giao Chính phủ quy định chi tiết về cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ,… Luật có hiệu lực từ ngày 01/3/2027, riêng nội dung về "Ngày Văn hóa Việt Nam" (24/11 dương lịch) và "Ngày Tổ quốc tri ân - Ngày Thương binh, Liệt sĩ" (27/7 dương lịch) có hiệu lực từ ngày Quốc hội thông qua.

22. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội*** được ban hành nhằm thể chế hóa các quan điểm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và đổi mới công tác thể chế, xây dựng pháp luật; sửa đổi, bổ sung một số quy định về quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội và mở rộng danh mục đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội; bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, nguyên tắc phân định thẩm quyền theo Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Luật gồm 02 điều, sửa đổi, bổ sung 53 điều của Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành (trong đó sửa đổi, bổ sung 29 điều, bãi bỏ 24 điều). Luật có một số điểm mới nổi bật là: *(1)* Bổ sung nguyên tắc "bảo toàn, minh bạch" và giao Chính phủ quy định "tiêu chí, cơ chế đánh giá, lựa chọn, giám sát, kiểm soát rủi ro" trong đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội góp phần bảo đảm việc đầu tư an toàn, hiệu quả hơn; *(2)* Sửa đổi các quy định liên quan đến công đoàn cho phù hợp với pháp luật về công đoàn; *(3)* Quy định rõ hơn việc tính mức hưởng trợ cấp một lần trong trường hợp có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước và sau thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu có tháng lẻ; *(4)* Bãi bỏ các quy định cụ thể về hồ sơ, giải quyết hưởng chế độ và giao Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục bảo hiểm xã hội; *(5)* Quy định rõ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để chi trả trợ cấp thai sản; *(6)* Sửa đổi các quy định về chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương thống nhất với việc thay đổi mô hình tổ chức bộ máy,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

23. ***Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia*** được ban hành nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo vệ vững chắc các công trình quan trọng, đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Luật gồm 07 chương, 40 điều với những điểm mới chủ yếu: *(1)* Phân loại rõ công trình an ninh, khu an ninh (loại A, B, C) và công trình quan trọng khác (loại I, II, III), áp dụng biện pháp bảo vệ tương ứng; *(2)* Quy định cụ thể phạm vi bảo vệ (khu vực cấm, khu vực bảo vệ, hành lang bảo vệ), chế độ quản lý, di dời, chuyển mục đích sử dụng công trình an ninh, khu an ninh; *(3)* Hoàn thiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục đưa công trình vào, đưa ra khỏi Danh mục, lồng ghép yêu cầu bảo vệ từ giai đoạn đầu tư; *(4)* Bổ sung biện pháp bảo vệ trước các nguy cơ mới (tấn công mạng, thiết bị bay không người lái, khủng bố), ứng dụng khoa học, công nghệ; *(5)* Xác định rõ lực lượng bảo vệ, nhiệm vụ, quyền hạn, quan hệ phối hợp, chế độ, chính sách; *(6)* Bảo đảm quyền được thông tin, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng, hợp tác quốc tế và quy định chuyển tiếp,… Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2027.

24. ***Luật Định danh và xác thực điện tử*** được ban hành nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị và vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp; khắc phục tình trạng các quy định về định danh và xác thực điện tử đang tồn tại phân tán, chồng chéo tại nhiều văn bản dưới luật, gây ra rào cản kỹ thuật và lãng phí nguồn lực; đồng thời, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các luật hiện hành.

Luật gồm 7 chương, 45 điều với những điểm mới trọng tâm, đột phá, như: Luật tạo ra bước tiến lớn trong cải cách thủ tục hành chính thông qua việc hỗ trợ chuyển đổi phương thức quản lý từ hồ sơ, giấy tờ truyền thống sang dữ liệu số. Quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Đảng về cắt giảm thủ tục hành chính, tháo gỡ "điểm nghẽn" thể chế thông qua việc không quy định lại các quy trình, thủ tục và quan hệ quản lý đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh mà thiết lập cơ chế chung để nhận diện, liên kết và xác thực các đối tượng trên môi trường điện tử. Đối với những nội dung thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành như đăng ký, xác lập quyền sở hữu, quyền sử dụng, quản lý sản phẩm, hàng hóa, tài sản, giao dịch, thanh toán, lưu trữ và các hoạt động chuyên ngành khác thì tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành; không thu thập lại dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cho phép kế thừa quy trình, thủ tục chuyên ngành đã đáp ứng yêu cầu phục vụ định danh điện tử. Qua đó, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính, xóa bỏ rào cản địa giới hành chính và giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 44.

25. ***Luật An ninh dữ liệu*** được ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia tại Nghị quyết số 22-NQ/TW về Chiến lược An ninh quốc gia, về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, về đổi mới công tác xây

dựng và thi hành pháp luật tại Nghị quyết số 66-NQ/TW; xác lập chủ quyền dữ liệu quốc gia, bảo vệ an ninh dữ liệu gắn với bảo đảm lưu thông dữ liệu hợp pháp, phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Luật gồm 06 chương, 28 điều; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu và Luật Cơ yếu. Những điểm mới chủ yếu: *(1)* Xác lập khái niệm chủ quyền dữ liệu quốc gia, đồng thời khẳng định chủ quyền dữ liệu không làm phát sinh quyền sở hữu của Nhà nước đối với dữ liệu không thuộc sở hữu nhà nước; phân định rõ phạm vi áp dụng giữa Luật với pháp luật về an ninh mạng, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và trí tuệ nhân tạo; *(2)* Phân loại dữ liệu theo 05 cấp độ rủi ro, áp dụng biện pháp bảo vệ tương xứng và xuyên suốt vòng đời dữ liệu: dữ liệu cấp độ 1 không phải lập hồ sơ, thực hiện thủ tục; cấp độ 2 tự xây dựng phương án bảo vệ (miễn đối với hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo); từ cấp độ 3 trở lên đánh giá tác động, kiểm toán định kỳ; chỉ tiền kiểm đối với hệ thống xử lý dữ liệu cấp độ 4, cấp độ 5; *(3)* Tích hợp, cắt giảm thủ tục: thẩm định an ninh dữ liệu được thực hiện cùng thẩm định an ninh mạng trong một bộ hồ sơ, một quy trình, một văn bản kết quả; hồ sơ đánh giá tác động được tích hợp với hồ sơ bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, đánh giá rủi ro trí tuệ nhân tạo; chứng nhận hợp pháp theo tiêu chuẩn quốc tế, quốc gia được sử dụng thay thế nội dung đánh giá, kiểm toán tương ứng; cơ quan thẩm định không được yêu cầu cung cấp mã nguồn, trọng số mô hình trí tuệ nhân tạo; *(4)* Bổ sung quy định bảo vệ an ninh dữ liệu trước các nguy cơ mới đối với hạ tầng dữ liệu quốc gia trọng yếu, hệ thống vật lý - số và dữ liệu điều khiển, trí tuệ nhân tạo (đầu độc dữ liệu, dữ liệu dẫn xuất, không sử dụng dữ liệu quốc phòng, an ninh từ cấp độ 3 trở lên để huấn luyện khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép); quy định mật mã an ninh (sử dụng tự nguyện đối với dữ liệu không phải bí mật nhà nước) và lộ trình chuyển đổi sang mật mã kháng lượng tử; *(5)* Quản lý chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới theo cấp độ rủi ro: cấp độ 1, cấp độ 2 không phải thực hiện thủ tục; cấp độ 3 tự đánh giá; cấp độ 4, cấp độ 5 phải được chấp thuận; dữ liệu cấp độ 5 đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ không được chuyển xuyên biên giới, trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quy định trách nhiệm trong chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu; đánh giá an ninh dữ liệu trong đầu tư, chuyển giao công nghệ được tích hợp vào thủ tục hiện hành, không lập thủ tục cấp phép độc lập; *(6)* Thiết lập cơ chế giám sát, cảnh báo, ứng phó sự cố và biện pháp kỹ thuật khẩn cấp với căn cứ, thẩm quyền, thời hạn áp dụng cụ thể (không quá 30 ngày, gia hạn không quá 02 lần, mỗi lần không quá 15 ngày), bảo đảm quyền được thông báo, kiến nghị, khiếu nại, khởi kiện, bồi thường của tổ chức, cá nhân bị áp dụng; xác định Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an ninh dữ liệu, phân định thẩm quyền với Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ,… Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2027, đồng thời quy định lộ trình từ 12 đến 36 tháng để các hệ thống đã vận hành trước ngày Luật có hiệu lực hoàn thành nghĩa vụ.

26. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn,*

cứu hộ được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng và thực hiện Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh; tăng cường phân cấp, phân quyền, ứng dụng chuyển đổi số, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH).

Luật gồm 04 điều, tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 luật (Điều 1 sửa đổi, bổ sung 17 điều và bãi bỏ 01 điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 2 sửa đổi, bổ sung 09 điều của Luật PCCC và CNCH; Điều 3 quy định về điều khoản thi hành, trong đó sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16; Điều 4 quy định điều khoản chuyển tiếp). Những điểm mới trọng tâm, đột phá: *(1)* Về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Thống nhất nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID (riêng trang bị vũ khí quân dụng nộp trực tiếp để bảo vệ bí mật nhà nước); phân cấp thẩm quyền thu hồi từ Bộ Công an cho Công an cấp tỉnh; bãi bỏ thủ tục cấp giấy phép kinh doanh công cụ hỗ trợ để giảm giấy phép con trùng lặp; rút ngắn thời hạn cấp phép tiền chất thuốc nổ từ 05 ngày xuống còn 03 ngày làm việc. *(2)* Về PCCC và CNCH: Đổi mới tư duy quản lý từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm", bãi bỏ thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC của cơ quan chuyên ngành (chủ đầu tư, chủ sở hữu tự tổ chức nghiệm thu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cập nhật kết quả lên Cơ sở dữ liệu về PCCC và CNCH); bãi bỏ thủ tục cấp phép trước khi lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH để chuyển sang quản lý theo pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; bổ sung cơ chế tháo gỡ cho các cơ sở hiện hữu đang bị đình chỉ hoạt động trước ngày 01/7/2025; thống nhất một đầu số điện thoại báo cháy, cứu nạn, cứu hộ trên toàn quốc nhằm tạo cơ sở pháp lý tích hợp các đầu số khẩn cấp,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

27. *Luật Thỏa thuận quốc tế* được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hoá quan điểm, đường lối của Đảng về đối ngoại, về hội nhập toàn diện, sâu rộng là động lực đưa đất nước vào kỷ nguyên mới, bảo đảm sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với hoạt động đối ngoại; tăng cường phân cấp, phân quyền; ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác thỏa thuận quốc tế; rút gọn hơn nữa quy trình, thủ tục; thể hiện rõ sự "đột phá về tư duy lập pháp"; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới, tham khảo kinh nghiệm và thông lệ quốc tế về ký kết thỏa thuận quốc tế.

Luật gồm 06 chương, 47 điều, tập trung quy phạm hóa 03 nhóm chính sách lớn: *(1)* Hoàn thiện quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Mở rộng chủ thể ký kết tự chủ (Ban Quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã) và kết thúc mô hình chính quyền cấp huyện; *(2)* Đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát rủi ro: Cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các thỏa thuận đặc thù (tuyên bố chính trị

đa phương, biên bản hội đàm, tình huống cấp bách), bổ sung chế định ký điện tử thỏa thuận quốc tế; *(3)* Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đôn đốc thực thi và bảo đảm nguồn lực: Quy định rõ trách nhiệm kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, định kỳ rà soát hiệu quả sau ký kết, lồng ghép, liên thông Cơ sở dữ liệu thỏa thuận quốc tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cam kết quốc tế và cơ chế bảo đảm kinh phí, nhân lực,… Luật có hiệu lực từ ngày 01/3/2027.

28. ***Bộ luật Hình sự*** được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng; tiếp tục thể chế hóa các nhiệm vụ về cải cách tư pháp; xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm, đề cao tính hướng thiện, nhân đạo trong xử lý người phạm tội; đáp ứng yêu cầu về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ trương bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bộ luật gồm 03 phần, 25 chương, 417 điều; so với Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) đã sửa đổi khoảng 315 điều, giữ nguyên 77 điều, bỏ 05 điều, bổ sung mới 17 điều, gộp 06 điều thành 03 điều, sắp xếp lại các tội xâm phạm an ninh mạng từ 06 điều thành 05 điều; trong đó tập trung vào các vấn đề lớn như: *(1)* Về tội phạm: bỏ một số tội danh; bỏ hành vi phạm tội trong một số tội danh hiện hành; bổ sung một số tội danh mới; bổ sung hành vi phạm tội mới trong một số điều luật hiện hành; mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội tại một số tội danh; *(2)* Về hình phạt: bỏ hình phạt tử hình tại 06 tội danh; bỏ hình phạt *"cấm huy động vốn"*, *"đình chỉ hoạt động có thời hạn"* đối với pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự; giảm mức phạt tù tại một số tội danh; nâng mức định lượng là căn cứ định tội tại một số tội danh; bổ sung quy định về căn cứ áp dụng mức phạt tiền dựa vào mức thu lợi bất chính; nâng mức phạt tiền tại một số tội danh; bổ sung mới hình phạt tiền tại một số tội danh; nâng mức phạt tù tại một số tội danh; bổ sung hình phạt tù tại một số tội danh; *(3)* Mở rộng phạm vi áp dụng quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện; phạm vi loại trừ trách nhiệm hình sự; phạm vi đương nhiên được xóa án tích; mở rộng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tại một số tội danh, bên cạnh hình phạt tù, phạt tiền; *(4)* Bổ sung các quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự; về áp dụng chính sách khoan hồng đối với người phạm tội đã *"khắc phục hậu quả"*, *"tự nguyện nhận tội và chấp nhận hình phạt được đề nghị"*; quy định về các trường hợp không được coi là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; một số trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự; *(5)* Bỏ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại một số tội danh; bỏ yếu tố "*trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả*" tại một số tội danh; bỏ yếu tố *"trong tình trạng có sử dụng rượu, bia"* tại một số tội danh; bỏ yếu tố *"đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm"* tại một số tội danh; *(6)* Bổ sung các yếu tố *"đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm"*, *"hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"* tại một số tội danh; bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân"* tại Điều 55; bổ sung các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại một số tội danh; *(7)* Sửa đổi, bổ sung quy định

tại một số điều luật, trong đó có sự *thay đổi về cách quy định về hành vi phạm tội* (đặc biệt là nhóm các tội xâm phạm an ninh mạng),… Bộ luật có hiệu lực thi hành vào ngày 01/3/2027.

29. ***Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2026*** quy định Bộ luật này được áp dụng đối với hành vi phạm tội thực hiện từ 0 giờ 00 phút ngày 01/3/2027; quy định của Bộ luật Hình sự năm 2026 về xóa bỏ một tội phạm, một hành vi phạm tội, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng hoặc một tình tiết định khung tăng nặng; thu hẹp phạm vi chịu trách nhiệm hình sự… và quy định khác có lợi cho người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với cả hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/3/2027 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang được giải quyết trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích; quy định của Bộ luật Hình sự năm 2026 về tội phạm mới, hành vi phạm tội mới, hình phạt nặng hơn, tình tiết tăng nặng mới… và quy định khác không có lợi cho người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự thì không áp dụng đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/3/2027 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang được giải quyết trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích; trong các trường hợp này, vẫn áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/3/2027 để giải quyết. Nghị quyết cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan, đồng thời, quy định nguyên tắc: người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng, thẩm định, thẩm tra Bộ luật Hình sự năm 2026 được loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ các quy trình, quy định và không vụ lợi nhưng vẫn xảy ra sai sót.

30. ***Bộ luật Tố tụng hình sự*** được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đẩy mạnh cải cách tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị tư pháp; bảo đảm yêu cầu phòng, chống tội phạm trong giai đoạn mới; thúc đẩy chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trong tố tụng hình sự; hướng tới xây dựng nền tố tụng hình sự hiện đại, dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; đồng thời tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng ngừa oan, sai, chống lạm quyền và bảo đảm xử lý tội phạm vừa nghiêm minh vừa nhân văn, thuyết phục.

Bộ luật gồm có 09 phần, 37 chương, 527 điều (tăng 01 chương, 35 điều so với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015), kế thừa những quy định còn phù hợp của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong đó sửa đổi, bổ sung tập trung vào một số nội dung lớn, như: *(1)* Đổi mới thủ tục tố tụng theo hướng tinh gọn, hiệu quả (hoàn thiện thủ tục rút gọn; bổ sung trình tự, thủ tục khi áp dụng thủ tục rút gọn trong trường hợp tự nguyện nhận tội, chấp nhận hình phạt;…; *(2)* Đổi mới thủ tục tố tụng bảo đảm phân hóa và khoan hồng trong xử lý tội phạm; *(3)* Hoàn thiện chế định thẩm quyền tố tụng; tăng cường kiểm soát quyền lực; bảo đảm tốt

hơn quyền con người; *(4)* Đổi mới phương thức hoạt động tố tụng hình sự theo hướng thực hiện tố tụng điện tử, tố tụng trực tuyến; *(5)* Đổi mới thủ tục tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; *(6)* Luật hóa các chế định đã triển khai thí điểm; sửa đổi, bổ sung thủ tục tố tụng hình sự để khắc phục vướng mắc, bất cập qua tổng kết thực tiễn,… Bộ luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027, trừ trường hợp quy định tại Điều 134 của Bộ luật này có hiệu lực thi hành từ 01/01/2028, quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 111, các điều 112, 113, 114, 115, 116 và 117 của Bộ luật này có hiệu lực thi hành từ 03/12/2026.

31. ***Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2026*** quy định cụ thể về việc áp dụng pháp luật trong các trường hợp cụ thể kể từ ngày Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2026 có hiệu lực thi hành (ngày 01/3/2027), đồng thời, giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, trong đó, giao Chính phủ bố trí kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và bảo đảm nguồn nhân lực cần thiết để bảo đảm thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2026; ưu tiên nguồn lực cho hoạt động ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh, giám định tư pháp, định giá tài sản, thu thập, bảo quản và sử dụng dữ liệu điện tử, số hóa hồ sơ, thực hiện tố tụng điện tử, phiên tòa trực tuyến, giám sát điện tử và xây dựng, vận hành hệ thống quản lý án hình sự; bảo đảm thực hiện thống nhất tố tụng điện tử trên phạm vi toàn quốc trước ngày 31/12/2028; giao Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ bảo vệ người có thẩm quyền tiến hành tố tụng sau khi thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, trừ chế độ bảo vệ Thẩm phán thì thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; giao Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có thẩm quyền, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan hữu quan rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản có liên quan để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới; ban hành quy định, hướng dẫn để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2026 và Nghị quyết này; đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan hữu quan bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới phù hợp với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2026 và Nghị quyết này. Người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và việc ban hành hoặc trình ban hành văn bản theo đúng thời hạn, không làm gián đoạn hoạt động tố tụng…

Bên cạnh đó, Nghị quyết quy định nguyên tắc: người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng, thẩm định, thẩm tra Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2026 được loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ các quy trình, quy định và không vụ lợi nhưng vẫn xảy ra sai sót.

32. ***Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự*** được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hóa việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thi hành, đảm bảo đồng bộ với pháp luật có liên quan.

Luật gồm 08 chương, 54 điều (giảm 19 điều so với Luật hiện hành) tập trung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đối với những nội dung cơ bản như: *(1)* Hệ thống Cơ quan điều tra; *(2)* Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra của Công an nhân dân; *(3)* Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân; *(4)* Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; *(5)* Quan hệ phân công và phối hợp trong hoạt động điều tra hình sự; *(6)* Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra, Điều tra viên và cán bộ điều tra; *(7)* Quản lý nhà nước và bảo đảm điều kiện cho hoạt động điều tra hình sự,… Luật có hiệu lực thi hành vào ngày 01/3/2027.

33. ***Luật Đấu giá tài sản*** được sửa đổi toàn diện nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về hoạt động đấu giá tài sản, khắc phục những bất cập phát sinh trong thực tiễn, nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động đấu giá; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan.

Luật gồm 07 chương, 66 điều với những nội dung mới như: *(1)* Mở rộng đối tượng có thể trở thành đấu giá viên so với luật hiện hành, theo đó cá nhân có trình độ đại học trở lên thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực đều có thể trở thành đấu giá viên; *(2)* Đơn giản hóa điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; *(3)* Sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục đấu giá, trong đó có quy định mức tiền đặt trước từ 20% đến 50% giá khởi điểm đối với đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở cho cá nhân; bổ sung hình thức đấu giá trực tuyến đối với một số loại tài sản, đơn giản hóa thủ tục đấu giá và hoàn thiện quy định về hủy kết quả đấu giá; *(4)* Bổ sung chương riêng quy định trình tự, thủ tục đấu giá đối với tài sản thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân tự nguyện lựa chọn bán thông qua đấu giá, tạo sự linh hoạt trong thỏa thuận và tổ chức thực hiện; *(5)* Bổ sung chế tài cấm tham gia đấu giá quyền sử dụng đất đối với cá nhân trúng đấu giá nhưng bỏ cọc và quy định về xử lý tiền đặt cọc trong trường hợp người trúng đấu giá vi phạm dẫn đến kết quả đấu giá bị hủy,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2027, trừ quy định tại khoản 1 Điều 64 của Luật này có hiệu lực thi hành từ 15/01/2027.

34. ***Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản*** được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo vệ quyền sở hữu tài sản và lợi ích của tổ chức, cá nhân về tài sản, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật, đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khắc phục những hạn chế, bất cập, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và sự đồng bộ, thống nhất với các luật có liên quan.

Luật gồm 04 chương, 33 điều, giữ nguyên số lượng chương và giảm 10 điều so với Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản hiện hành, trong đó, bổ sung 05 điều, hoàn thiện, cơ cấu lại nội dung của 29/33 điều, tập trung vào một số nội dung lớn như: *(1)* Sửa đổi, hoàn thiện quy định về điều kiện, trường hợp trưng mua, trưng dụng tài sản để bảo đảm nguyên tắc việc trưng mua, trưng dụng tài

sản chỉ được thực hiện trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai theo luật định; *(2)* Thu hẹp loại tài sản trưng mua và mở rộng loại tài sản trưng dụng; *(4)* Sửa đổi, hoàn thiện quy định về xác định giá trưng mua tài sản, giá trị bồi thường khi trưng dụng tài sản để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có tài sản; *(3)* Phân cấp, phân quyền tối đa cho chính quyền địa phương theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; bỏ quy định về thẩm quyền hủy quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản của Thủ tướng Chính phủ; *(5)* Bổ sung quy định về báo cáo, công khai, giám sát, trách nhiệm giải trình và miễn trừ trách nhiệm khi thực hiện trưng mua, trưng dụng tài sản,... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

35. ***Luật Luật sư*** được sửa đổi toàn diện nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư trong tình hình mới, tạo môi trường pháp lý để luật sư, tổ chức của luật sư thực hiện tốt hơn quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi kỹ năng hành nghề, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế; đổi mới công tác quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, khắc phục những hạn chế, bất cập, tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển tổ chức và hoạt động của luật sư đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp thông lệ quốc tế.

Luật quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, phạm vi, hình thức hành nghề, quyền, nghĩa vụ của luật sư, luật sư tập sự, luật sư nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; quản lý luật sư và hành nghề luật sư; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Luật gồm 6 chương, 36 điều, trong đó tập trung vào một số nội dung như: *(1)* Bổ sung tiêu chuẩn *"bản lĩnh chính trị vững vàng"* cho luật sư (Điều 7); quy định giảng viên trong lĩnh vực pháp luật tại cơ sở đào tạo đại học chuyên ngành về pháp luật hoặc cơ sở đào tạo các chức danh tư pháp có thể trở thành luật sư (Điều 10 và Điều 11); quy định Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam không quá 65 tuổi và giữ chức danh không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp; một số nội dung về ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động luật sư (tại các điều 2, 5, 28, 31...); *(2)* Sửa đổi, bổ sung quy trình trở thành luật sư từ khâu gia nhập Đoàn Luật sư, tập sự hành nghề, việc tổ chức kỳ thi quốc gia về luật sư để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, theo đó, cắt giảm quy trình, thủ tục trở thành luật sư từ 04 bước còn 02 bước *(gộp việc gia nhập Đoàn Luật sư với đăng ký tập sự hành nghề luật sư thành đăng ký gia nhập Đoàn Luật sư để tập sự hành nghề luật sư; gộp kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư với cấp Chứng chỉ*,... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

36. *Luật Nuôi con nuôi* được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hoá quan điểm chỉ đạo của Đảng về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tạo thuận lợi tối đa cho người dân; phù hợp với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tiếp tục nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh trong thực tiễn thi hành.

Luật Nuôi con nuôi gồm 04 chương, 31 điều với một số điểm mới cơ bản như: *(1)* Quy định rõ đối tượng người được nhận làm con nuôi, bao gồm trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha đẻ và mẹ đẻ; trẻ em không nơi nương tựa, trừ trường nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình để bảo đảm nguyên tắc tôn trọng quyền trẻ em được sống trong gia đình gốc; *(2)* Bổ sung quy định cấm nhận con nuôi đối với những người đã bị xử lý vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình; về các hành vi xâm hại trẻ em; người đang bị cải tạo không giam giữ; đang trong thời gian được tha tù trước thời hạn có điều kiện; bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo và đang trong thời gian thử thách; người đã từng bị kết án về các tội liên quan đến ma túy, mại dâm... nhằm bảo đảm con nuôi được sống trong môi trường gia đình lành mạnh, bảo đảm sự phát triển toàn diện của con nuôi; *(3)* Quy định ghép trẻ (cơ quan có thẩm quyền lựa chọn gia đình phù hợp với một trẻ em cụ thể) đối với cả nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nhằm tránh phát sinh tiêu tực do tình trạng người dân tự đi tìm trẻ em, trao đổi, tiếp xúc với cha đẻ, mẹ đẻ hoặc những đối tượng trung gian; *(4)* Bổ sung quy định thu hồi, hủy bỏ quyết định nuôi con nuôi nhằm xử lý các trường hợp giải quyết nuôi con nuôi không đúng quy định pháp luật hoặc việc giao nhận con nuôi không thể diễn ra vì lý do bất khả kháng; *(5)* Cho phép người làm công tác xã hội tham gia hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi nhằm nâng cao chất lượng của công tác này,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

37. *Luật Văn bản quy phạm pháp luật* được ban hành nhằm thể chế hóa yêu cầu của Kết luận số 09-KL/TW về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và các quan điểm, chủ trương mới của Đảng liên quan đến công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Luật gồm 09 chương, 83 điều; trong đó tập trung quy định một số vấn đề lớn như: *(1)* Bổ sung quy định về thứ bậc hiệu lực pháp lý các VBQPPL trong hệ thống VBQPPL; *(2)* Tiếp tục đổi mới việc thẩm định chính sách, gắn với trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan ngay trong quá trình xây dựng chính sách; *(3)* Hoàn thiện quy trình thẩm tra, xem xét, thông qua và công bố luật, pháp lệnh, nghị quyết, trong đó bổ sung quy trình xem xét, thông qua luật tại nhiều kỳ họp để phù hợp với thực tiễn; *(4)* Bổ sung cơ chế Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành VBQPPL điều chỉnh quy định của luật trong trường hợp khẩn cấp, cấp bách, Quốc hội không thể họp được để giải quyết ngay vấn đề phát sinh trong thực tiễn, với những điều kiện hết sức chặt

chẽ để tránh lạm dụng; *(5)* Bổ sung quy định về văn bản quy định chi tiết, văn bản quy định nội dung được giao, văn bản quy định thí điểm chính sách; *(6)* Hoàn thiện quy định về giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hướng dẫn, áp dụng VBQPPL; *(7)* Hoàn thiện quy định về nội dung tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, như kiểm tra, xử lý VBQPPL, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, hợp nhất VBQPPL, pháp điển quy định trong VBQPPL, đánh giá hiệu quả VBQPPL sau ban hành và phản ứng chính sách; *(8)* Hoàn thiện quy định về ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật,… Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

38. ***Luật Xử lý vi phạm hành chính*** được sửa đổi toàn diện nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thiết lập khuôn khổ pháp lý toàn diện, hiện đại, phù hợp với yêu cầu cải cách tổ chức bộ máy nhà nước, ứng dụng công nghệ số trong quy trình xử lý vi phạm pháp luật và quản lý nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính, góp phần bảo đảm kỷ cương, trật tự quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao tính minh bạch, công bằng trong áp dụng pháp luật và khắc phục các vướng mắc, bất cập của Luật hiện hành.

Luật gồm 06 chương, 131 điều, trong đó đã tập trung hoàn thiện một số nội dung chính như: *(1)* Quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính; đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính để bảo đảm quyền con người, quyền công dân đáp ứng yêu cầu thực tiễn; *(2)* Quy định về trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đơn giản hóa quy trình xử phạt và tạo điều kiện thực hiện xử phạt vi phạm hành chính toàn trình trên môi trường điện tử; *(3)* Quy định về thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tiễn; *(4)* Quy định về các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác xử phạt vi phạm hành chính đáp ứng yêu cầu thực tiễn; *(5)* Các biện pháp xử lý hành chính để nâng cao hiệu quả thi hành và đơn giản hóa trình tự, thủ tục áp dụng,... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2028, trừ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 131 của Luật này.

39. ***Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*** được sửa đổi toàn diện nhằm tiếp tục thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân gắn với kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm giải trình; đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số và khắc phục những vướng mắc, bất cập hiện hành, hoàn thiện cơ chế thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

Luật gồm 06 chương, 69 điều, quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ

sở; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở. Luật tập trung thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới, trọng tâm là Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 20/7/2026 của Bộ Chính trị; cụ thể hóa phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" thành các quy định về quyền, trách nhiệm, nội dung, hình thức và trình tự thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát, xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, bảo đảm dân chủ được thực hiện thực chất, có kết quả. Luật đồng thời cũng góp phần đáp ứng yêu cầu của thực tiễn về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo Nghị quyết số 60-NQ/TW, các quy định về trách nhiệm thực hiện dân chủ của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu tại Nghị quyết số 24-NQ/TW. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

40. ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ*** được ban hành nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Luật gồm 03 điều, sửa đổi, bổ sung 27/222 điều của Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành, tập trung vào 02 nhóm vấn đề chính như sau: *(1)* luật hóa các chính sách về đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh (liên quan đến các thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; xác lập quyền và đình chỉ, tạm đình chỉ hiệu lực của Bằng bảo hộ giống cây trồng; bãi bỏ điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ); kiện toàn đầu mối cơ quan quản lý nhà nước về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng,... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

41. ***Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm cơ chế thu hồi và xử lý tài sản liên quan đến tội phạm không qua kết tội*** được ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về thu hồi tài sản tham nhũng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý để thu hồi và xử lý tài sản liên quan đến các tội rửa tiền, các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế kinh tế, các tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ.

Nghị quyết gồm 03 chương, 23 điều, quy định Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết vụ việc dân sự để thu hồi tài sản cho Nhà nước; tập trung vào một số nội dung lớn, cụ thể như sau: *(1)* phạm vi các vụ án hình sự được áp dụng; *(2)* tài sản thuộc phạm vi thu hồi và xử lý; *(3)* các trường hợp áp dụng cơ chế thu hồi và xử lý tài sản; *(4)* trình tự, thủ tục, thẩm quyền của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng vụ án hình sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; *(5)* bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình và các chủ thể có liên quan;... Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027, được thực hiện trong thời hạn 02 năm và không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/3/2027.

42. ***Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch Việt Nam*** được ban hành nhằm tạo đột phá về thể chế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có sức cạnh tranh quốc tế.

Nghị quyết gồm 14 điều; quy định các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, gắn với quy mô, tính chất và hiệu quả của từng nhóm dự án; trong đó, chú trọng thu hút đầu tư các dự án du lịch chất lượng cao, dự án du lịch động lực và dự án du lịch động lực mang tính chiến lược thông qua các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, thời hạn hoạt động và hỗ trợ phát triển hạ tầng. Đồng thời, tạo cơ chế thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp, cộng đồng, làng nghề; khuyến khích các mô hình kinh doanh du lịch mới, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; thí điểm một số mô hình, hoạt động kinh doanh du lịch với cơ chế linh hoạt; tạo thuận lợi về thị thực, nhập cảnh, cư trú nhằm thu hút khách du lịch quốc tế và các thị trường khách có tiềm năng. Nghị quyết cũng chú trọng hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, xúc tiến, quảng bá, đầu tư hạ tầng thiết yếu, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với cộng đồng dân cư, nhất là tại các địa bàn có tiềm năng và điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được gắn với điều kiện, cam kết và tiến độ thực hiện cụ thể, đồng thời quy định cơ chế kiểm tra, giám sát, thu hồi ưu đãi, bảo đảm hiệu quả, tính bền vững và hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2036.

43. ***Nghị quyết của Quốc hội về chính sách đặc thù xử lý nợ lệ phí môn bài và tiền chậm nộp để tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế*** quy định chính sách đặc thù về xử lý nợ lệ phí môn bài và tiền chậm nộp đối với người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký tính đến hết ngày 23/10/2026 do cơ quan thuế xác định theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, pháp luật về quản lý thuế. Việc xóa nợ lệ phí môn bài, tiền chậm nộp theo Nghị quyết này chỉ áp dụng đối với số tiền đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết này mà người nộp thuế chưa nộp vào ngân sách nhà nước tại thời điểm cơ quan quản lý thuế thực hiện xóa nợ. Nghị quyết gồm 6 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 21/11/2026 đến hết ngày 30/6/2028, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 5 của Nghị quyết này.

II. Các luật được Quốc hội cho ý kiến

1. ***Dự thảo Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam*** được xây dựng nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong việc hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường thủy nội địa; kịp thời nội luật hoá các quy định tại các công ước quan trọng trong lĩnh vực hàng hải quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; khắc phục một số hạn chế, bất cập trong quy định hiện hành, góp phần khơi thông các điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển lĩnh vực hàng hải và giao thông đường thủy nội

địa, góp phần tạo ra động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số".

Dự thảo Bộ luật trình Quốc hội gồm 21 chương, 318 điều. So với tổng số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004, dự thảo giảm 30% số điều. Dự thảo Bộ luật có phạm vi điều chỉnh liên quan đến hoạt động hàng hải và đường thủy nội địa bao gồm các quy định về kết cấu hạ tầng, tàu biển, tàu sông, thuyền viên, vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường, công nghiệp tàu thuỷ, quản lý nhà nước về hàng hải, đường thủy nội địa và các hoạt động khác liên quan đến việc sử dụng tàu biển, tàu sông vào mục đích kinh tế, văn hóa, xã hội, thể thao và nghiên cứu khoa học. Đối với tàu quân sự; tàu công vụ; tàu cá, tàu ngầm; tàu lặn; thủy phi cơ; công trình dầu khí trên biển; công trình năng lượng tái tạo trên biển; ụ nổi; cảng chỉ phục vụ an ninh, quốc phòng và cảng cá chỉ áp dụng trong trường hợp có quy định cụ thể tại Bộ luật này.

2. ***Dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh*** được xây dựng nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thiết lập khuôn khổ pháp lý đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường hàng hóa phái sinh tại Việt Nam.

Dự thảo Luật trình Quốc hội gồm 08 chương, 57 điều; quy định các hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh, bao gồm: tổ chức thị trường hàng hóa phái sinh tập trung qua Sở giao dịch hàng hóa và thị trường hàng hóa phái sinh OTC thông qua tổ chức trung gian; chính sách phát triển thị trường hàng hóa phái sinh dựa trên hàng hóa cơ sở; liên thông thị trường qua biên giới; thành viên và nhà đầu tư; quản trị rủi ro và an toàn hệ thống; quản lý nhà nước về hàng hóa phái sinh; xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại. Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên, không qua tổ chức trung gian, thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. ***Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi)*** được xây dựng nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về bưu chính, đáp ứng yêu cầu hội nhập; tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Dự thảo Luật trình Quốc hội gồm 8 chương, 51 điều. Tại các phiên thảo luận, Quốc hội cơ bản nhất trí với sự cần thiết và nhiều nội dung của dự thảo Luật. Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật, các vị đại biểu Quốc hội đã tập trung cho ý kiến về: dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; dịch vụ bưu chính công ích; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng trong hoạt động bưu chính trên nền tảng thương mại điện tử; quản lý dấu hiệu nhận diện phương tiện vận chuyển bưu chính; đăng ký cung cấp dịch vụ bưu chính; dữ liệu bưu chính và quản lý, kết nối, cung cấp, lưu trữ, bảo vệ dữ liệu bưu chính; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính, người sử dụng dịch vụ bưu chính; thanh tra, kiểm

tra hoạt động bưu chính; giải quyết khiếu nại, tranh chấp trong hoạt động bưu chính; thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính,...

4. ***Dự thảo Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi)*** được xây dựng nhằm khắc phục những bất cập của pháp luật hiện hành, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng thống nhất, đồng bộ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan; tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi, đẩy mạnh hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc và ứng dụng công nghệ số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Dự thảo Luật trình Quốc hội gồm 9 chương, 74 điều, 02 Phụ lục; quy định về an toàn thực phẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm; hệ thống thông tin dữ liệu an toàn thực phẩm; thử nghiệm về an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn đối với sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm; biện pháp quản lý an toàn thực phẩm, phân tích nguy cơ; phòng ngừa, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm; hậu kiểm an toàn thực phẩm; thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm, quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm; quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

5. ***Dự thảo Luật Phát triển công nghiệp văn hóa*** được xây dựng nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa; xác lập khuôn khổ pháp lý hoàn chỉnh về công nghiệp văn hóa dưới góc độ là ngành kinh tế có tính sáng tạo; góp phần thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và nâng cao sức mạnh mềm của quốc gia.

Dự thảo trình Quốc hội gồm 8 chương, 39 điều; sau khi tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội tại Tổ và Hội trường, dự thảo Luật còn 8 chương, 32 điều. Trên cơ sở rà soát những vướng mắc, khó khăn, bất cập (chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp), dự thảo Luật tập trung giải quyết các vấn đề mang tính then chốt để thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa thông qua 06 nhóm nội dung: *(1)* Hỗ trợ sáng tạo, xác lập, xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa; *(2)* Nhân lực công nghiệp văn hóa; *(3)* Hạ tầng công nghiệp văn hóa; *(4)* Hoạt động phát triển hệ sinh thái và phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa; *(5)* Thị trường công nghiệp văn hóa; *(6)* Tài chính và hỗ trợ, ưu đãi đầu tư,…
